

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 766 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2019
cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Sở Tài chính Khánh Hòa tại công văn số: 593... /STC-TCHCSN, ngày 28 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh với số tiền 2.750 triệu đồng (Hai tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng) từ nguồn chi khác (Kinh phí trích phạt VPHC trên các lĩnh vực) để thực hiện nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính năm 2019 (đợt 1) (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ nội dung dự toán kinh phí được bổ sung, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định Luật ngân sách Nhà nước hiện hành. Định kỳ hàng quý, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính để làm cơ sở bổ sung kinh phí xử phạt vi phạm hành chính đợt 2.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

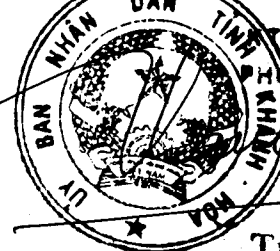
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND;
- Ban pháp chế HĐND;
- Lưu: VP, HB, HLe. 21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Trần Sơn Hải



PHỤ LỤC PHÂN BỐ KINH PHÍ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH NĂM 2019 (ĐỢT 1)
 (Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: triệu đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
Tổng cộng		2.750
1	Sở Tài chính	70
2	Sở Lao động thương binh xã hội	130
	<i>Văn phòng Sở</i>	50
	<i>Chi cục Phòng chống tệ xã hội</i>	80
3	Sở Khoa học công nghệ	40
3.1	<i>Văn phòng Sở</i>	30
3.2	<i>Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng</i>	10
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.640
	<i>Văn phòng Sở</i>	70
	<i>Chi cục Phát triển nông thôn</i>	20
	<i>Chi cục Thủy sản</i>	80
	<i>Chi cục Thủy lợi</i>	30
	<i>Chi cục Kiểm Lâm</i>	1070
	<i>Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản</i>	70
	<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>	160
	<i>Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật</i>	140
5	Sở Thông tin truyền thông	50
	<i>Văn phòng sở</i>	50
6	Sở Y tế	100
	<i>Văn phòng Sở</i>	50
	<i>Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm</i>	50
7	Sở Tài Nguyên và Môi trường	210
	<i>Văn phòng Sở</i>	210
8	Sở Công Thương	150
	<i>Văn phòng Sở</i>	150
9	Sở Văn hóa và Thể thao	60
	<i>Văn phòng Sở</i>	60
10	Sở Kế hoạch và Đầu tư	60
	<i>Văn phòng Sở</i>	60
11	Sở Xây dựng	140
	<i>Thanh tra sở</i>	70
12	Sở Du lịch	70
	<i>Văn phòng Sở</i>	70
13	Sở Giao thông vận tải	30

